

THƯ MỜI BÁO GIÁ
Phục vụ công tác mua sắm sinh phẩm và vật tư tiêu hao

Kính gửi: Quý Công ty/đơn vị

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương có kế hoạch mua sắm sinh phẩm, vật tư tiêu hao để xét nghiệm đo tải lượng viêm gan C.

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương kính mời các đơn vị có năng lực, kinh nghiệm cung cấp báo giá các sinh phẩm, vật tư tiêu hao theo các nội dung sau:

1. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục, số lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật yêu cầu của các hàng hóa được nêu chi tiết tại bản Phụ lục 01 đính kèm.

- Địa điểm bàn giao hàng hoá: Tại Viện vệ sinh dịch tễ Trung ương

2. Mục đích báo giá: cơ sở xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp sinh phẩm, hoá chất, vật tư để xét nghiệm tải lượng vi rút Viêm gan C.

3. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Phòng Kế hoạch Hợp tác quốc tế - Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Số điện thoại: 024.39716353, email: dauthau1@nihe.org.vn

- Bộ phận văn thư - Phòng Hành chính Vật tư của Viện.

4. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Hồ sơ xin gửi qua đường văn thư về Viện theo thông tin sau: Phòng Kế Hoạch-Hợp tác quốc tế, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, số 1 Yecxanh, Hai Bà Trưng, Hà Nội, SĐT: 024. 39716353

- Hồ sơ báo giá bản điện tử xin gửi về địa chỉ email: dauthau1@nihe.org.vn (Đơn vị báo giá cung cấp file scan báo giá kèm theo file word hoặc excel bản chào giá hàng hóa).

5. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày phát hành đến trước 17h00 ngày 10 tháng 03 năm 2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

6. Yêu cầu hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

- Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí và các chi phí vận chuyển và các chi phí liên quan (nếu có).

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

- Các đơn vị có thể chào một hoặc nhiều danh mục trong bản chào giá. Hàng hóa chào phải có quy cách đóng gói phù hợp với khối lượng hàng hóa mời chào giá, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của hàng hoá.

- Cung cấp catalogue, tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết của hàng hoá (nếu có).

7. Yêu cầu đơn vị gửi báo giá:

7. Yêu cầu đơn vị gửi báo giá:

- Báo giá đúng mục lục, ghi rõ các phần báo giá như trong hướng dẫn.
- Không trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể, hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của người có thẩm quyền.
- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Cam kết giá trị của hàng hóa là phù hợp, không vi phạm pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Trân trọng cảm ơn./.

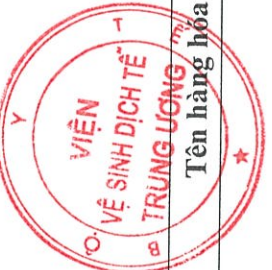
Nơi nhận:

- Như trên;
- Website nihe.org.vn;
- Lưu HCVT, KHQT.

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Cao Ngọc Ánh



PHỤ LỤC 01

DANH MỤC SINH PHẨM, VẬT TƯ TIÊU HAO ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số 332/VSDTTU-KHQT ngày 05 tháng 03 năm 2025)

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Thuốc máy tách chiết và Realtime PCR tự động	<ol style="list-style-type: none">Mô tả: Hệ thống xét nghiệm sinh học phân tử tự động hoàn toàn, ứng dụng công nghệ phân ứng chuỗi polymerase (PCR) dựa trên xử lý acid nucleic (NAT) hoặc công nghệ tương đương.Yêu cầu và tính năng kỹ thuật:<ul style="list-style-type: none">Cho phép thay đổi số lượng mẫu xét nghiệm trong quá trình vận hành.Có thể điều chỉnh quy trình chạy mẫu chứng.Kết nối trực tiếp với hệ thống thông tin xét nghiệm để tự động gửi kết quả đến bệnh nhân, đảm bảo độ chính xác và giảm thiểu sai sót.Việc bảo dưỡng, sửa chữa máy trong quá trình sử dụng do đơn vị cung cấp đảm nhận.Thời gian thuê máy: đến hết ngày 31/12/2025 (Sau thời gian trên nếu có nhu cầu phát sinh hai bên sẽ thương thảo cụ thể)	Máy	01
2	Thuốc thử xét nghiệm định tính và định lượng RNA HCV	<ol style="list-style-type: none">Mô tả: Phát hiện và định lượng RNA của vi rút viêm gan C, kiểu gen HCV 1-6 trong mẫu huyết tương chống đông bằng EDTA và huyết thanh của người. Sử dụng được cho hệ thống máy tách chiết và Realtime PCR tự độngThành phần:<ul style="list-style-type: none">Dung dịch Proteinase (PASE): 22.3 mLChuẩn định lượng RNA (RNA-QS): 21.2mLĐệm rửa giải (EB): 21.2mLThuốc thử Master Mix 1 (MMX-R1): 7.5 mLThuốc thử HCV Master Mix 2 (HCV MMX-R2): 9.7 mLĐiều kiện bảo quản: 2°C - 8°CHạn sử dụng: ≥ 06 tháng kể từ khi nhận hàng.	Phản ứng	3.648

3	Mẫu chứng âm tính	<p>1. Mô tả: Kiểm soát âm tính xét nghiệm phát hiện / định tính / định lượng RNA HIV-1, RNA HIV-2, RNA HCV, DNA HBV bằng phương pháp RT-PCR tự động sử dụng được cho hệ thống máy tách chiết và Realtime PCR tự động</p> <p>2. Thành phần: Mẫu vật liệu kiểm soát âm tính 16x1mL.</p> <p>3. Điều kiện bảo quản: 2°C - 8°C</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 06 tháng kể từ khi nhận hàng.</p>	Bộ	80
4	Mẫu chứng dương tính	<p>1. Mô tả: Kiểm soát dương tính xét nghiệm phát hiện/định tính/định lượng RNA HIV-1, RNA HIV-2, RNA HCV, DNA HBV bằng phương pháp RT-PCR tự động, sử dụng được cho hệ thống máy tách chiết và Realtime PCR tự động</p> <p>2. Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu kiểm soát dương tính nồng độ thấp <p>HBV/HCV/HIV-1 Low Positive Control: 5.2 mL (8 x 0.65mL)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu kiểm soát dương tính nồng độ cao HBV/HCV/HIV-1 High Positive Control: 5.2 mL (8 x 0.65mL) <p>3. Điều kiện bảo quản: 2°C - 8°C</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 06 tháng kể từ khi nhận hàng.</p>	Bộ	80
5	Dung dịch ly giải tế bào	<p>1. Mô tả: Dung dịch ly giải tế bào sử dụng được cho hệ thống máy tách chiết và Realtime PCR tự động</p> <p>2. Thành phần: 43% (w/w) guanidinethiocyanate, 5% (w/v) polydocalol, 2% (w/v) dithiothreitol, dihydro natri citrate.</p> <p>3. Điều kiện bảo quản: 2°C - 8°C</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 06 tháng kể từ khi nhận hàng.</p>	mL	38.500
6	Dung dịch rửa	<p>1. Mô tả: Dung dịch rửa sử dụng được cho hệ thống máy tách chiết và Realtime PCR tự động</p> <p>2. Thành phần: Natri citrate dihydrate, 0.1% methyl-4 hydroxybenzoate.</p>	mL	67.200

		<p>3. Điều kiện bảo quản: 15°C - 30°C</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 06 tháng kể từ khi nhận hàng</p>		
7	Dung dịch pha loãng	<p>1. Mô tả: Dung dịch pha loãng sử dụng được cho hệ thống máy tách chiết và Realtime PCR tự động</p> <p>2. Thành phần: Đệm Tris, 0.1% methyl-4 hydroxybenzoate, <0.1% natri azide</p> <p>3. Điều kiện bảo quản: 2°C - 8°C</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 06 tháng kể từ khi nhận hàng</p>	mL	17.500
8	Hạt thủy tinh từ tính	<p>1. Mô tả: Hạt thủy tinh từ tính dùng trong bước chuẩn bị mẫu. Sử dụng được cho hệ thống máy tách chiết và Realtime PCR tự động</p> <p>2. Thành phần: Hạt thủy tinh từ tính, đệm Tris, 0.1% methyl-4 hydroxybenzoate, <0.1% natri azide</p> <p>3. Điều kiện bảo quản: 2°C - 8°C</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 06 tháng kể từ khi nhận hàng</p>	Phản ứng	3.840
9	Đầu côn hút mẫu 1mL	<p>1. Mô tả: Đầu côn được sử dụng để hút, nhả và trộn, đầu côn bằng nhựa và có đầu lọc. Sử dụng được cho hệ thống máy tách chiết và Realtime PCR tự động</p> <p>2. Yêu cầu: Không chứa Dnase, Rnase, Pyrogen, DNA người, ATP và chất ức chế PCR. Dung tích 1mL.</p> <p>3. Điều kiện bảo quản: nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</p>	Cái	3.840
10	Đầu côn hút hóa chất 300 uL	<p>1. Mô tả: Đầu côn được sử dụng để hút, nhả và trộn, đầu côn bằng nhựa và có đầu lọc. Sử dụng được cho hệ thống máy tách chiết và Realtime PCR tự động. có tiết trùng không??</p> <p>2. Không chứa Dnase, Rnase, Pyrogen, DNA người, ATP và chất ức chế PCR. Dung tích 300uL</p> <p>3. Điều kiện bảo quản: nhiệt độ phòng</p>	Cái	5.760

		4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng		
11	Đĩa xử lý mẫu	<p>1. Mô tả: Đĩa xử lý mẫu 24 vị trí. Sử dụng được cho hệ thống máy tách chiết và Realtime PCR tự động</p> <p>2. Điều kiện bảo quản: nhiệt độ phòng</p> <p>3. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</p>	Cái	180
12	Đĩa phản ứng	<p>1. Mô tả: Đĩa phản ứng 24 vị trí. Sử dụng được cho hệ thống máy tách chiết và Realtime PCR tự động</p> <p>2. Điều kiện bảo quản: nhiệt độ phòng</p> <p>3. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</p>	Cái	240
13	Đĩa chất thải	<p>1. Mô tả: Đĩa chất thải lòng 24 vị trí. Sử dụng được cho hệ thống máy tách chiết và Realtime PCR tự động</p> <p>2. Điều kiện bảo quản: nhiệt độ phòng</p> <p>3. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</p>	Cái	180
14	Nhãn mẫu	<p>1. Mô tả: Nhãn dán ống nghiệm, không bong tại các điều kiện nhiệt độ phòng, nhiệt độ 4°C, -8°C, -20°C, -80°C.</p> <p>2. Kích thước nhãn 3cm x 1.6cm. Nhãn 3 liên. Sử dụng cho máy in nhiệt</p> <p>3. Hạn sử dụng: Không áp dụng</p>	Nhãn	10.000
15	Mực in nhãn	<p>1. Mô tả: Mực in 110mm x 300m..</p> <p>2. Màu đen, không bị nhòe mực, không bay màu khi ở nhiệt độ -80°C</p> <p>3. Hạn sử dụng: Không áp dụng</p>	Cuộn	01
16	Đầu côn 1000ul	<p>1. Mô tả: Dùng hút mẫu</p> <p>2. Thành phần: Đầu côn loại dài bằng nhựa 100-1000ul có lọc, tiệt trùng, không chứa pyrogenic và DNase/Rnase.</p>	Cái	672

		<p>3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</p>		
17	Ống 2ml đựng huyết tương	<p>1. Mô tả: Ống lưu mẫu bệnh phẩm</p> <p>2. Thông số kỹ thuật: Ống nắp vặn, chịu được nhiệt độ -80°C, Không chứa Dnase/RNase và pyrogen, thể tích 2ml</p> <p>3. Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: Không.</p>	Cái	3.200
18	Hộp đựng mẫu	<p>1. Sử dụng để đựng ống mẫu và lưu mẫu</p> <p>2. Thông số kỹ thuật : Hộp 100 vị trí (10x10), nắp liền, có khóa giữ. Vật liệu nhựa Lưu trữ được ống 2ml. Chịu được nhiệt độ -80°C</p> <p>3. Hạn sử dụng: Không áp dụng</p>	Cái	10
19	Găng tay không bột tan cỡ S	<p>1. Mô tả: Găng tay sử dụng trong PTN, tránh các tác nhân lây nhiễm, nguy hiểm</p> <p>2. Thông số kỹ thuật: Găng tay y tế dùng một lần, không bột, bảo quản nhiệt độ phòng</p> <p>3. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</p>	Đôi	450
20	Khẩu trang	<p>1. Mô tả: Khẩu trang sử dụng khi làm việc trong phòng thí nghiệm.</p> <p>2. Đóng gói từng chiếc để đảm bảo sử dụng xong bỏ luôn mà không ảnh hưởng tới các chiếc khác còn trong hộp. Đã tiệt trùng. Dày 3 lớp, có màng lọc. Thông khí tốt, không có mùi, không gây dị ứng</p> <p>3. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng.</p>	Cái	350
21	Ống lấy mẫu máu có chất chống đông EDTA	<p>1. Mô tả: Ống lấy, đựng mẫu bệnh phẩm máu</p> <p>2. Thông số kỹ thuật: - Thể tích $\geq 1\text{ml}$ chứa chất chống đông EDTA - Có áp lực âm</p>	Cái	3.200

22	Kim lấy máu (kim bướm 23G, xi lanh 10ml)	<p>- Chất liệu nhựa</p> <p>3. Nhiệt độ bảo quản: Nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng.</p>		
		<p>1. Mô tả: Kim bướm lấy máu, sử dụng với ống lấy máu chân không</p> <p>2. Thông số kỹ thuật</p> <p>- Mũi kim 23G, tiết trùng</p> <p>3. Nhiệt độ bảo quản: Nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng.</p>	Cái	3.200

PHỤ LỤC 2. MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số /VSDTTU- ngày tháng năm 202)

TÊN CÔNG TY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương

Công ty..... có địa chỉ tại....., số đăng ký kinh doanh...được cấp bởi....

Căn cứ thông báo mời báo giá ngày.....tháng.....năm.....của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương và khả năng cung ứng của công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý Viện bảng Báo giá các mặt hàng như sau:

Sтт	Tên Hàng hóa	Quy cách đóng gói	Tuổi thọ (tháng)	GĐKLLH hoặc GPNK ⁽¹⁾	Đơn vị tính ⁽²⁾	Giá kê khai ⁽³⁾	Đơn giá kế hoạch (Có VAT) ⁽⁴⁾	Số lượng	Thành tiền
1									
...									
	Tổng tiền:								

Giá báo trên đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, giao hàng tại Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, chi phí, lệ phí khác.

Các điều khoản: Địa điểm giao hàng, Thời gian giao hàng, phương thức thanh toán...

Hiệu lực của báo giá: trong vòng..... ngày kể từ ngày ký.

Hà Nội, ngày...tháng...năm 202

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY

(Ký tên, đóng dấu)

(1) Giấy đăng ký lưu hành hoặc GPNK: Ghi rõ số giấy đăng ký lưu hành của thuốc hoặc số giấy phép nhập khẩu.

(2) Đơn vị tính: Tính theo đơn vị tính nhỏ nhất (viên, ống, lọ, tuýp, gói, chai...).

(3) Giá kê khai, Đơn giá kê hoạch: Tính theo Đồng Việt Nam (VND), đã có thuế giá trị gia tăng (VAT).

(4) Đơn giá kê hoạch là giá giao thuốc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.